

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2012

THÔNG TƯ

**Quy định chế độ báo cáo Thống kê tổng hợp áp dụng
đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Căn cứ Nghị định 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 111/2008/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành;

Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo Thống kê tổng hợp áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 1. Chế độ báo cáo

Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các Sở Công Thương) được thực hiện như sau:

1. Nội dung báo cáo

Thực hiện theo Danh mục biểu mẫu, các biểu mẫu và giải thích tại Phụ lục 1, 2 và 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thời hạn báo cáo

- Báo cáo tháng: Ngày 20 hàng tháng;
- Báo cáo quý: Ngày 20 tháng cuối quý;
- Báo cáo 6 tháng: Ngày 20 tháng 6;
- Báo cáo năm: Ngày 20 tháng 12;
- Báo cáo chính thức năm: Ngày 15 tháng 3 năm sau

3. Phương thức gửi báo cáo

Các báo cáo thống kê được gửi dưới hai hình thức: bằng văn bản và thư điện tử.

Điều 2. Trách nhiệm của các Sở Công Thương

Các Sở Công Thương có trách nhiệm:

1. Báo cáo đầy đủ, chính xác những chỉ tiêu quy định trong từng biểu mẫu báo cáo;
2. Lập báo cáo theo đúng quy định về thời điểm báo cáo và thời kỳ báo cáo;
3. Gửi báo cáo bảo đảm đúng ngày nhận báo cáo của đơn vị nhận báo cáo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2012.
2. Đơn vị nhận báo cáo thực hiện theo Danh mục biểu mẫu báo cáo tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Bộ Công Thương (Vụ Kế hoạch) để kịp thời xem xét, chỉnh lý./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó TT Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tổng cục Thống kê - Bộ KHĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Tổng cục, Cục (qua mạng nội bộ);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Trần Tuấn Anh